TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HNGĐ-ST
Ngày : 17/7/2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tường Vân;

2/ Bà Nguyễn Hoàng Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026, về việc "*Ly hôn*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th – Sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1975 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố PLong, phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2026, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Đ cưới nhau vào khoảng năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2001 ngày 02/8/2001. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn động thái quan tâm chăm sóc

nhau từ khoảng năm 2024 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Linh C – Sinh ngày 25/01/2002 và Nguyễn Văn D – Sinh ngày 17/6/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố Phú Long, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/5/2026. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Văn Đ cưới nhau vào khoảng năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2001 ngày 02/8/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Thanh Th cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà vẫn còn chung sống với nhau nhưng không còn động thái quan tâm chăm sóc nhau từ khoảng năm 2024 cho đến nay. Nay, bà

Nguyễn Thị Thanh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn Đ nhưng ông Nguyễn Văn Đ cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Văn Đ thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Th là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Linh C – Sinh ngày 25/01/2002 và Nguyễn Văn D – Sinh ngày 17/6/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008757 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Văn Đ không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn